

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **101/2018/HS-ST**
Ngày: 28 -8- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phi Long**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Đỗ Thị Hân**

- Ông **Nguyễn Văn Giang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Vy Đức Hạnh**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa công khai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M để tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2018/HSST ngày 30/7/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn B** (không có tên gọi khác)

Sinh ngày: 11 tháng 12 năm 1990 tại M, Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 2, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; tên bố: Trần Văn K (sinh năm: 1967); tên mẹ: Vi Thị H (sinh năm: 1964); tên vợ: Bùi Thị S, sinh năm: 1990; có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/5/2018, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Vĩnh V, sinh năm 1948; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ bản cáo trạng số 100/CT-VKS-MC ngày 27/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Trần Văn B là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm ổn định nên khoảng đầu tháng 5/2018, đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Sau đó, B đã gặp và mua được của đối tượng tên Tùng ở khu vực ngã 5, phường N, thành phố M 01 túi ma túy đá với giá 2.500.000 đồng, rồi mang về nhà chia nhỏ, B đã bán và sử dụng hết. Ngày 16/5/2018, qua sự giới thiệu của một người phụ nữ tên Minh, B gặp và mua được của 01 người thanh niên không quen biết 01 túi ma túy “đá” với giá 3.000.000 đồng tại khu vực ngã B chùa Xuân Lan, thuộc xã H, thành phố M, sau đó đem về nhà cất giấu để bán dần. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/5/2018, B đã lấy một phần ra bán cho Nguyễn Văn C (nhà ở thôn 6, xã H) với giá 200.000 đồng tại cửa phòng ở của B. Tiếp đó khoảng 14 giờ ngày 18/5/2018, B đã bán cho một người thanh niên không quen biết 01 túi với giá 200 NDT (nhân dân tệ Trung Quốc) khu vực trước cửa nhà B.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, thể hiện: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 18/5/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Tổ công tác thuộc phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Công an xã H, thành phố M tiến hành kiểm tra phòng của Trần Văn B thuộc thôn 2, xã H, thành phố M phát hiện bắt quả tang Trần Văn B có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán kiếm lời. Thu giữ tại đầu giường trong phòng ở của B 01 hộp giấy cứng màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, chứa chất tinh thể màu trắng, 01 cân tiểu ly điện tử, 65 vỏ túi nilon, 01 bộ sử dụng ma túy đá, 01 điện thoại di động, 300.000 đồng và 100 NDT (nhân dân tệ Trung Quốc).

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn B khai nhận: Từ đầu tháng 5/2018, B đã bán ma túy cho nhiều người khác nhau tại trước cửa nhà B, nhưng trong số những người mua, B chỉ biết Nguyễn Văn C, còn những người khác tự tìm đến gặp B để mua, B không biết lai lịch, địa chỉ của những người này.

Tại bản Kết luận giám định số 418/GĐMT ngày 22/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Thu giữ của Trần Văn B 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,924 gam (không phải chín hai bốn gam).

Người chứng kiến ông Nguyễn Vĩnh V có nội dung lời khai thể hiện: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 18/5/2018, ông được cơ quan công an mời chứng kiến việc kiểm tra phòng ở Trần Văn B, phát hiện bắt quả tang thu giữ các vật chứng trong vụ án.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKS-MC, ngày 27/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Trần Văn B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật

Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn B nhận tội và khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Trần Văn B; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,86 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định ; 01 hộp giấy cứng màu trắng; 01 cân tiểu ly điện tử; 65 vỏ túi nilon màu trắng; 01 bộ đồ sử dụng ma túy;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; số tiền 300.000đ và 100 nhân dân tệ;

- Buộc bị cáo B nộp lại số tiền 100 nhân dân tệ (quy đổi ra tiền Việt Nam là 350.000 đồng) do bị cáo phạm tội mà có để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người chứng kiến, trên cơ sở kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 18/5/2018, tại thôn 2, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn B đã có hành vi cất giấu trái phép 0,924 gam Methamphetamine để nhằm mục đích bán kiếm lời, thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, quá trình điều tra đã chứng minh: từ đầu tháng 5/2018, B đã bán ma túy cho nhiều người khác nhau để kiếm lời, tại khu vực trước cửa nhà B, nhưng trong số những người mua, B chỉ biết Nguyễn Văn Cừ, còn những người khác tự tìm đến gặp B để mua, B không biết lai lịch, địa chỉ của những người này.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn B đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M là có căn cứ pháp lý.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy và vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn và tại phiên tòa bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự. Ngoài ra việc bị cáo tự khai ra trong thời gian từ đầu tháng 5/2018, B đã bán ma túy cho nhiều người khác nhau để kiếm lời, nhưng trong số những người mua, B chỉ biết Nguyễn Văn Cừ, còn những người khác tự tìm đến gặp B để mua, B không biết lai lịch, địa chỉ của những người này. Đây là căn cứ truy tố bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, do đó cần áp dụng tình tiết “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn B.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện, lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định cho bị cáo mức hình phạt ở trong khung đã truy tố, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan công an thu giữ của bị cáo 0,924 gam Methamphetamine, số ma túy hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 418/GĐMT ngày 22/5/2018 là 0,86 gam Methamphetamine chứa trong 01 phong bì số 418/GĐMT được niêm phong theo đúng quy định. Ma túy là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- 65 vỏ túi nilon màu trắng; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng bạc, nắp lưng màu đen; 01 hộp giấy cứng màu trắng kích thước khoảng (7x7x10)cm. Đây là vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt, gắn 01 sim bên trong, qua sử dụng, là vật chứng liên quan đến việc phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 300.000đ; 100 nhân dân tệ tiền Trung Quốc thu giữ của Trần Văn B là tiền do bị cáo mua bán ma túy mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Ngoài ra, khoảng 14 giờ ngày 18/5/2018 Trần Văn B bán 01 gói ma

túy cho một người thanh niên không quen biết với giá 200 NDT (nhân dân tệ Trung Quốc), cơ quan chức năng đã thu giữ của bị cáo 100 NDT (nhân dân tệ Trung Quốc), nên cần tiếp tục truy thu của bị cáo 100 NDT (nhân dân tệ Trung Quốc) nộp vào ngân sách nhà nước. Tỷ giá nhân dân tệ Trung Quốc được quy đổi tại thời điểm phạm tội (ngày 18/5/2018) bằng tiền Việt Nam là 1 NDT tương đương 3500 Việt Nam đồng.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

[9] Đối với đối tượng Tùng và người đàn ông đã bán ma túy cho B cùng với người phụ nữ tên Minh đã giúp B hỏi mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Cừ - người mua ma túy của B, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập lên làm việc, nhưng Cừ đều vắng mặt không có ở địa phương.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn B** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2018.

II. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy: 0,86 gam Methamphetamine được chứa trong 01 (một) phong bì số 418/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn.

2. Tịch thu tiêu hủy: 65 vỏ túi nilon màu trắng; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng bạc, nắp lưng màu đen; 01 hộp giấy cứng màu trắng kích thước khoảng (7x7x10)cm.

3. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

3.1. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt, gắn 01 sim bên trong; điện thoại cũ, qua sử dụng;

3.2. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam : 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*); 100 (*một trăm*) nhân dân tệ tiền Trung Quốc;

Các vật chứng tại mục 3.1 và 3.2 hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố M quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 119/2018/THA, ngày 02/8/2018.

3.3. Bị cáo phải nộp lại số tiền 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung ngân sách nhà nước (tương đương với số tiền 100 NDT (nhân dân tệ Trung Quốc) được quy đổi tỷ giá tại thời điểm phạm tội).

III. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo , báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
 (đã ký)

Lê Phi Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hân

Nguyễn Văn Giang

Lê Phi Long